

Số: **170** /2021/QĐST-DS

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 142/2021/TLST- DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.**

\* *Nguyên đơn*: Ông **Lê Đức H**, sinh năm 1961

và bà **Đặng Thị N** (tên gọi khác Đặng Thị N), sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường A, thành phố T, tỉnh T.

\* *Bị đơn*: Ông **Phạm Quang V**, sinh năm 1964

Địa chỉ: SN 8, tổ dân phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

- Ông Phạm Quang V có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị N (tên gọi khác Đặng Thị N) số tiền là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

- Về án phí:

Ông Phạm Quang V phải nộp toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là 12.000.000đ (*Mười hai triệu nghìn đồng*).

Bà Đặng Thị N (tên gọi khác Đặng Thị N) không phải nộp án phí của vụ án và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.500.000đ (*Mười hai triệu năm trăm*

ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000129 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thu Thủy**